**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN BẢO LÂM**
**TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18/11/2019.
Về việc: *"Ly hôn, trA chấp nuôi con"*

**NHÂN DA**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Văn L** .
*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà: **Nguyễn Thị T** .
2. Bà: **Phan Thị H** .
*Thư ký phiên tòa*: Bà **Ka H** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Hôm nay, ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 161/2019/TLHNGĐ-ST ngày 05/7/2019 về việc *"Ly hôn, trA chấp nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXX-ST ngày 29/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Kim Ng , sinh năn 1992; địa chỉ: Số 02/48B Lê Thị Hồng Gấm, Khóm 6, phường 05, thành phố B, tỉnh B . (Có đơn đề nghị vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Luật sư Hồ Thị Ph , sinh năm 1975, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ: 161A Nguyễn Văn Cừ, phường L, thành phố B , tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc D , sinh năm 1986; HKTT: Thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: 15 Đường 12F, Khu phố Ch, phường L, Quận 9, TPHCM (Có đơn đề nghị vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN :

**Tại đơn khởi kiện ngày 21/10/2019, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:**

* Về quan hệ hôn nhân: Bà Ng và ông D có tìm hiểu yêu nhau được 02 tháng thì kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 08/12/2011. Hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc gì, được gia đình hai bên đồng ý và tổ chức lễ cưới theo đạo công giáo. Quá trình chung sống hạnh phúc được 02 năm đầu thì xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm

sống, thường hay cãi nhau, không ai quan tâm đến ai; vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nữa nên bà Ng yêu cầu được ly hôn với ông D .

* Về con chung: Bà Ng và ông D có 01 con chung Nguyễn Thị Kim A , sinh ngày 13/5/2012. Ly hôn bà Ng có nguyện vọng nhận con, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Không có.

* Về nợ chung: Không có.

**Quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày**:

Quá trình tìm hiểu yêu nhau, kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, ly thân và con chung, tài sản chung, nợ chung đúng như bà Ng trình bày. Do theo đạo công giáo nên ông không đến Tòa án để ly hôn, ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Ng ; đồng ý giao con chung cho bà Ng nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng, cấp dưỡng từ tháng 11/2019 đến khi con đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, trA chấp nuôi con của bà Tâm.

Vụ án không thuộc quy định tại khoản 2 Điều 97, khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự nên tại công văn số 191/CV-VKS-DS ngày 18/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng không tham gia phiên tòa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng**: Bà Ng , ông D đều đơn đề nghị vắng mặt nên áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

**Về nội dung**:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ng , ông D có tìm hiểu yêu nhau và tự nguyện kết hôn Ủy ban nhân dân xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 08/12/2011; hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc gì nên quan hệ hôn nhân của bà Ng và ông D là hợp pháp.

Quá trình chung sống cả bà Ng và ông D đều thừa nhận vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không ai quan tâm đến ai và đã ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay; bà Ng cương quyết ly hôn ông D cũng đồng ý nhưng vì do theo đạo công giáo nên ông không đến Tòa án để giải quyết. Điều này cho thấy hôn nhân của bà Ng và ông D đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 cần chấp nhận yêu cầu bà Ng , xử cho bà Ng và ông D được ly hôn với nhau.

[02] Về con chung: Việc giao con cho ai cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con. Xét thấy từ khi ly thân tháng 5/2018 đến nay cháu A do bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng, cháu A có nguyện vọng được sống với bà Ng , ông D cũng đồng ý giao con cho bà Ng nuôi. Để không làm xáo trộn nơi ở và môi trường học tập của cháu nên cần tiếp tục giao cháu A cho bà Ng nuôi dưỡng. Mặt dù bà Ng không yêu cầu ông D cấp dưỡng nhưng ông D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng, cấp dưỡng từ tháng 11/2019 đến khi cháu A đủ 18 tuổi nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của ông D .

[03] Về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[04] Về án phí: Bà Ng phải chịu án phí ly hôn, ông D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim Ng về việc "*Ly hôn, trA chấp nuôi con*" với ông Nguyễn Quốc D , xử cho bà Ngô Thị Kim Ng và ông Nguyễn Quốc D được ly hôn với nhau.

**2. Về con chung**: Giao cháu Nguyễn Thị Kim A , sinh ngày 13/5/2012 cho bà Ngô Thị Kim Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Quốc D về việc cấp dưỡng nuôi cháu A mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), thời hạn cấp dưỡng từ tháng 11/2019 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

*"Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình*."

*"Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015".*

**3. Về án phí:** Buộc bà Ngô Thị Kim Ng phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0013031 ngày 05/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (Bà Ng đã nộp xong). Buộc ông Nguyễn Quốc D phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

**4. Về quyền kháng cáo**: Bà Ng , ông D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2)
- VKS huyện Bảo Lâm;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Các Đương sự;
- CC.THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã Lộc Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn L**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị T** **Phan Thị H** **Nguyễn Văn L**